

Số: 22 /TM - BVUB

Bắc Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Bệnh viện Ung bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua hóa chất giải phẫu bệnh + hóa mô miễn dịch sử dụng năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

Yêu cầu phạm vi cung cấp hàng hóa chi tiết tại **Phụ lục 01** kèm theo.

Kính đề nghị các Công ty/ Đơn vị quan tâm và có đủ kinh nghiệm, năng lực, điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, gửi bản Báo giá theo mẫu tại **Phụ lục 02** để Bệnh viện có căn cứ xây dựng dự toán của gói thầu.

Địa điểm tiếp nhận báo giá: Đ/c Phạm Thị Lâm, Phòng Vật tư - TBYT, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang. Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
SĐT: 0976.959.785.

Địa chỉ nhận bản điện tử: Bvubuou@bacgiang.gov.vn.

Trước 16h30 ngày 21/4/2025, kể từ ngày đăng tải thư mời thành công trên trang web Bệnh viện Ung Bướu Bắc Giang.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, HSĐT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC 01:

(Kèm theo thư mời số 22 /TM - BVUB ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên hàng hóa	Thông số KT	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I.HÓA CHẤT GIẢI PHẪU BỆNH					
1	Cồn 90 độ	Hàm lượng Ethanol $\geq 90\%$	ml	480.000	
2	Cồn ethanol 96 độ	Hàm lượng Ethanol $\geq 96\%$	ml	480.000	
3	Cồn tuyệt đối	Dung dịch trong không màu, có mùi cồn đặc trưng. Hàm lượng Ethanol ở 20 độC $\geq 97,3\%$ (tt/tt)	ml	800.000	
4	Dung dịch thuốc nhuộm Giemsa	Nhuộm Giemsa được sử dụng chủ yếu trong nhuộm máu và phết tế bào tuỷ xương. Độ pha loãng khuyến nghị 1:10 hoặc 1:15 trong dung dịch đệm Sorensen phosphate pH 6,5-6,8, Methanol < 50%, Glycerol < 25%, Ethylene Glycol < 25%	ml	29.000	
5	Hematoxyline	Đạt chứng chỉ: ISO 9001, CE, FDA Dung dịch chứa: Aluminium sulfate hydrate: 5-10% 1,4-dihydroxybenzene; hydroquinone; quinol: 0,9-1%	ml	67.000	
6	Dung dịch hỗn hợp Eosin G or Y	Đạt chứng chỉ: ISO 9001, CE, FDA - Dung dịch chứa 1-5% ethanediol, ethylene glycol	ml	40.000	

7	Periodic Acid 0,6% (PAS)	-Periodic Acid 0,6% 500 ml Đạt chứng chỉ: ISO 9001, CE, FDA	ml	18.500	
8	Dung dịch Schiff (PAS)	Đạt chứng chỉ: ISO 9001, CE, FDA - Schiff reagent 500ml	ml	18.500	
9	Formaldehyd trung tính 10%	Đạt chứng chỉ: ISO 9001, CE, FDA - Cố định formalin đảm bảo sự xâm nhập tốt và bảo tồn mô - Liên kết chéo của các protein với nhau và trong một số trường hợp, cố định chất hòa tan kháng nguyên thông qua việc sử dụng formalin, cũng che lấp hoặc phá hủy cấu trúc kháng nguyên	ml	420.000	
10	Xylen	Công thức hoá học : $C_6H_4(CH_3)_2 \sim 99\%$. Màu sắc: trong suốt, không màu. Điểm sôi : 138,5 độ C. Điểm nóng chảy : - 47,4 độ C. Áp suất hoá hơi (mm Hg) ở nhiệt độ áp suất tiêu chuẩn : Đặc trưng 4.5kpa (ở 50 độ C) . Tỷ trọng hơi (không khí = 1) ở nhiệt độ áp suất tiêu chuẩn : 3,7	ml	150.000	
11	Chất thay thế Xylen	Đạt chứng chỉ: ISO 9001, CE, FDA - Thành phần: + Hydrocarbons, C11-C13, isoalkanes, < 2% aromatics: 88-92% + 2-butoxyethyl acetate, butylglycol acetate: 8-12% - Chất làm sạch dựa trên isoparafin để nhúng và khử	ml	150.000	

		- Thay thế tuyệt vời cho các chất làm sạch thơm cho các ứng dụng mô bệnh học và tế bào học			
12	Nén hạt	Đạt chứng chỉ: ISO 9001, CE, FDA - Công thức parafin cải tiến với parafin được tinh chế nhiều lần, không có polyme hoặc chất các chất độc hại khác - Tạo ra một bề mặt trong suốt, có độ bóng cao để nhận biết ngay cả những sinh thiết nhỏ - Thích hợp để sử dụng với tất cả các sản phẩm trung gian - Các đặc tính trong xử lý mô, nhúng và phân cắt - Độ săn chắc tốt sau khi nguội mà không bị nhăn - Thích hợp để sử dụng với bộ xử lý mô mở và đóng - Điểm nóng chảy: 56 - 58 ° C	gram	280.000	
13	Keo dán lam kính	Đạt chứng chỉ: ISO 9001, CE, FDA - Chất kết dính để phủ các phiến kính - Bảo quản ổn định chế phẩm - Thích hợp cho lớp dán làm bằng xylene - Dùng cho máy dán lam	ml	12.000	
14	Dung dịch OG6	Đạt chứng chỉ: ISO 9001, CE, FDA Các giải pháp nhuộm màu cho phòng thí nghiệm Để chuẩn bị các vết/chấm mô tế bào học Dung dịch chứa: + ethanol, ethyl alcohol 70-80%	ml	7.000	

		+ propan-2-ol; isopropyl alcohol; isopropanol 1-5%			
15	Dung dịch EA50	Đạt chứng chỉ: ISO 9001, CE, FDA Các giải pháp nhuộm màu cho phòng thí nghiệm Để chuẩn bị các vết/chấm mô tế bào học Dung dịch chứa: + ethanol, ethyl alcohol 30-50% + ethanediol, ethylene glycol 30-50% + methanol 15-30% + propan-2-ol; isopropyl alcohol; isopropanol 1-5%	ml	7.000	
16	Gel cắt lạnh	Đạt chứng chỉ: ISO 9001, CE, FDA - Gel nhúng cho cắt lạnh tiêu bản - Nắp vận bì tiện lợi cho ứng dụng sạch sẽ	ml	800	
Cộng I: 16 danh mục					
II. DANH MỤC HÓA CHẤT HÓA MÔ MIỄN DỊCH					
1	Kháng thể đơn dòng Estrogen Receptor dòng EP1 dạng pha sẵn	Dùng cho chẩn đoán in vitro Được sử dụng trong hóa mô miễn dịch để phát hiện bán định lượng thụ thể estrogen ở người trong các mẫu cố định bằng formalin, đúc paraffin của bệnh ung thư vú ở người. Kháng thể này liên kết với các tế bào dương tính với thụ thể estrogen và rất hữu ích trong việc đánh giá tình trạng thụ thể estrogen trong ung thư biểu mô vú ở người.	ml	48	

		Thành phần: Được cung cấp ở dạng lỏng, trong dung dịch ổn định protein và 0.015 mol/L sodium Dòng: EP1. Isotype: Rabbit IgG.			
2	Kháng thể đơn dòng Progesterone Receptor dòng PgR 636 dạng pha sẵn	Sử dụng trong chẩn đoán in vitro Được sử dụng trong hóa mô miễn dịch để phát hiện bán định lượng progesterone ở người thụ thể trong ung thư biểu mô vú ở người được cố định bằng formalin, nhúng trong parafin. Kháng thể này đánh dấu các tế bào dương tính với thụ thể progesterone và rất hữu ích trong việc đánh giá tình trạng thụ thể progesterone trong ung thư biểu mô vú ở người. Thành phần: Kháng thể đơn dòng chuột pha sẵn cung cấp ở dạng lỏng trong dung dịch đệm chứa chất ổn định protein và 0,015 mol/L NaN₃. Dòng: PgR 636 (10) Isotype: IgG1, kappa Đóng gói: 12ml (60 tests - 200ul/ test)	ml	48	
3	Kháng thể đa dòng erbB-2 dạng cô đặc	Sử dụng cho chẩn đoán in vitro Dấu ấn ung thư đa dòng thụ Polyclonal Rabbit Anti-Human c-erbB-2 Oncoprotein, mã A0485 được sử dụng trong hóa mô miễn dịch. Dấu ấn này đánh dấu tế bào biểu mô bình thường, biểu hiện protein c-erbB-2 ở mức độ thấp. Đây là công cụ hữu ích để xác định sự biểu hiện quá mức của oncogene c-erbB-2 trong 1 số tế bào ung thư biểu mô, ví dụ ung thư biểu mô vú, ung thư phổi, ung thư trực tràng, ung thư biểu mô dạ dày, ung thư bàng quang và ung thư nội mạc tử cung. Thành phần: Kháng thể thụ phân lập ái lực tinh	ml	0,2	

		khuyết của peptide c-erbB-2 oncogen ở dạng lỏng trong 0.05 mol/L Tris/HCl, 0.1 mol/L NaCl, 15 mmol/L NaN₃ Đóng gói: 0.2ml Pha loãng: 1:600–1:800 hoặc 1:1000–1:1200			
4	Kháng thể đơn dòng Ki-67 dòng MIB-1 dạng pha sẵn	Dùng cho chẩn đoán in vitro. Được sử dụng trong hóa mô miễn dịch. Kháng thể này hữu ích trong việc xác định kháng nguyên Ki-67 trong tế bào bình thường và tế bào tân sinh, ví dụ như trong sarcoma mô mềm (1), ung thư biểu mô tuyến tiền liệt (2) và ung thư biểu mô vú Thành phần: Kháng thể đơn dòng chuột pha sẵn được cung cấp ở dạng lỏng trong dung dịch đệm chứa chất ổn định protein và natri azide 0,015 mol/L. Dòng: MIB-1 (8). Isotype: IgG1, kappa. Miễn dịch: Peptide tái tổ hợp của con người tương ứng với đoạn cDNA 1002 bp Ki-67. Đóng gói: 12ml (60 tests - 200ul/ test)	ml	48	
5	Kit nhuộm hóa mô miễn dịch	Dùng trong chẩn đoán in vitro Bộ kit bao gồm: - Dung dịch đệm Phosphate chứa hydrogen peroxide, 15 mmol/L NaN₃ và chất tẩy rửa - Dextran kết hợp với các phân tử peroxidase và các phân tử kháng thể thứ cấp của dê kháng immunoglobulin thỏ và chuột. Trong dung dịch đệm chứa protein ổn định và chất bảo quản - 3,3'-diaminobenzidine tetrahydrochloride. Màu	Test	400	

		của hóa chất có thể thay đổi từ tím đậm sang không màu mà không thay đổi đến chất lượng kit - Dung dịch đệm chứa hydrogen peroxide và chất bảo quản - Dung dịch bộc lộ kháng nguyên dạng cô đặc 50x concentrated; Tris/EDTA buffer, pH 9 - Dung dịch đệm rửa dạng cô đặc 20x concentrated; Dung dịch Tris-buffered saline chứa Tween 20, pH 7.6 (± 0.1) - Dung dịch khuếch đại tín hiệu chuột dạng pha sẵn ready-to-use; Dung dịch đệm chứa protein ổn định và chất kháng khuẩn			
6	Dung dịch pha loãng kháng thể	Dùng trong chẩn đoán in vitro Được sử dụng trong hóa mô miễn dịch. Thuốc thử này ổn định, dạng pha sẵn, được sản xuất đặc biệt để pha loãng các dấu ấn cô đặc Thành phần: Đệm Tris, pH 7.2, chứa 15 mmol/L sodium azide và protein	ml	250	
	Cộng II : 06 danh mục				
Tổng cộng: I+II: 22 danh mục					

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ*(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-BVUB ngày / 4 /2025)***TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang

(Tên đơn vị):

Địa chỉ:

Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên Thương mại (nếu có)	Chủng loại/ký mã hiệu sản phẩm	Mã HS (nếu có)	Thông số Kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá Có VAT	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thành tiền VAT	Ghi chú
1													
2													
....													
(n)													

Báo giá có hiệu lực:..... Ngày, kể từ ngày báo giá.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá*(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)*